

# MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ MỤC TIÊU CHỐNG XUỐNG CẤP, TÔN TẠO DI TÍCH

ĐẶNG VĂN BÀI \*



Triển khai Luật Di sản Văn hóa tại Tp HCM  
Ảnh: Hải Đường

**1- Đánh giá đúng những thành tựu đã đạt được là phương thức rất cần thiết để tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình quốc gia có mục tiêu.**

Chúng ta cần phân biệt rõ những nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của từng ngành và mục tiêu cần ưu tiên đầu tư dứt điểm của một chương trình quốc gia. Mục tiêu của chương trình bao giờ cũng nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách nhất của một ngành ở những giai đoạn cụ thể, 5 năm hoặc 10 năm. Những mục tiêu đó phải được lượng hoá và có khả năng xác định hiệu quả thực tế. Các mục tiêu của chương trình bao giờ cũng phải thể hiện qua các dự án mang tính liên ngành rõ rệt và phải

được phê duyệt khi triển khai.

1.1- Xác định rõ mục tiêu cơ bản và các hạng mục cần đầu tư theo đúng tinh thần Quyết định 25 của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ, giải pháp lớn đã đặt ra trong Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả của chương trình mục tiêu.

*Thứ nhất:* Ưu tiên đầu tư kinh phí cho việc tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích lịch sử có giá trị đặc biệt quan trọng thuộc giai đoạn cách mạng kháng chiến gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập của dân

\* Ts. Cục trưởng Cục Bảo tồn Bảo tàng - Bộ Văn hóa Thông tin  
Chủ tịch ICOM Việt Nam

tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*Thứ hai:* Đầu tư vốn xây dựng cơ bản để tu bổ, tôn tạo các di tích kiến trúc nghệ thuật có giá trị thẩm mỹ cao hiện đang ở trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng, có lưu ý tới những di tích có khả năng thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

*Thứ ba:* Hỗ trợ một phần kinh phí từ nguồn ngân sách sự nghiệp để tu bổ, chống xuống cấp các di tích quốc gia nhằm tạo ra lực đẩy ban đầu cho quá trình xã hội hoá các hoạt động bảo tồn bảo tàng. Đặc biệt là huy động được sự đóng góp của toàn xã hội và tranh thủ nguồn tài trợ quốc tế cho việc tu bổ, tôn tạo di tích.

1.2- Từ những mục tiêu cơ bản được lãnh đạo Bộ Văn hoá Thông tin phê duyệt, Ban chủ nhiệm chương trình đã chủ động triển khai một số mặt hoạt động chính sau đây:

- Tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp di tích.

- Hỗ trợ kinh phí cho các bảo tàng tỉnh, thành phố mua các hiện vật quý hiếm để xây dựng các bộ sưu tập hiện vật hoàn chỉnh, cung cấp trang thiết bị kỹ thuật bảo quản hiện vật cho một số kho bảo quản của bảo tàng.

- Nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng hoá chất DH 90, DH 92 để bảo quản cột gỗ lim bị tiêu tằm ở các di tích.

- Tổ chức tập huấn hàng năm

cho các Giám đốc bảo tàng và Trưởng ban quản lý di tích nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn.

- Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương tổ chức các lớp tập huấn cán bộ văn hoá ở huyện, xã và những người trực tiếp bảo vệ di tích ở cơ sở.

- Tổ chức các đoàn tham quan nghiên cứu, học tập kinh nghiệm ở một số nước trong khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc.

Có thể nói, về cơ bản, các mục tiêu chính và nội dung chương trình đã được xây dựng là chuẩn xác, đáp ứng được những yêu cầu cấp bách do thực tiễn đặt ra. Và quan trọng hơn là, trong quá trình thực hiện mục tiêu của chương trình, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, ý kiến đóng góp của các địa phương, Ban chủ nhiệm chương trình cũng đã kịp thời có những điều chỉnh cần thiết (không cứng nhắc) trong việc lựa chọn hạng mục cần đầu tư.

1.3- Nguồn vốn đầu tư qua chương trình mục tiêu đã được sử dụng tương đối có hiệu quả, ngăn chặn một bước tình trạng di tích bị xuống cấp.

- Từ năm 1994 đến năm 2000, nhà nước đã đầu tư 161,108 tỷ đồng hỗ trợ cho việc tu bổ, chống xuống cấp cho 1196 lượt di tích với mục tiêu ngăn chặn tình trạng xuống cấp về mặt kỹ thuật là chính, chưa đặt ra vấn đề tôn tạo di tích. Trong số đó, có 21 di tích quốc gia đặc biệt quan trọng được ưu

tiên tập trung đầu tư ngay từ những năm đầu tiên thực hiện chương trình quốc gia có mục tiêu về văn hoá - thông tin. Bằng phương thức đầu tư như vậy, chúng ta đã bước đầu ngăn chặn được tình trạng xuống cấp ở một số di tích lịch sử, văn hoá liên quan tới những sự kiện lịch sử quan trọng nhất trong tiến trình lịch sử dân tộc như: Đền Hùng, Thành Cổ Loa, Lam Kinh, Côn Sơn - Kiếp Bạc, Pác Bó, Tân Trào, ATK Việt Bắc, Điện Biên Phủ, Khu di tích cách mạng miền Nam, Khu di tích cố đô Huế, Khu phố cổ Hội An, các tháp Chăm ở miền Trung...

- 2,4 tỷ đồng hỗ trợ cho 49 bảo tàng tỉnh, thành phố mua các hiện vật quý hiếm để xây dựng các bộ sưu tập.

- 2,418 tỷ đồng đầu tư cho việc bảo quản hoá chất, gia cố các cột gỗ lim bị tiêu tằm ở 31 di tích kiến trúc gỗ.

- 1,273 tỷ đồng hỗ trợ việc tổ chức các lớp tập huấn cho 6000 cán bộ chuyên trách của phòng văn hoá huyện, xã và những người trực tiếp bảo vệ di tích ở cơ sở.

- 92 cán bộ của các bảo tàng tỉnh, thành phố đã được đi thăm quan một số nước trong khu vực như: Trung Quốc, Thái Lan, Malaixia, Singapore, Indonexia...

- 620 cán bộ bảo tàng, ban quản lý di tích được tham gia các lớp tập huấn định kỳ hàng năm do Cục Bảo tồn Bảo tàng tổ chức, với các chuyên đề: Đổi mới nội dung trưng bày, xây dựng

dự án bảo tàng, tu bổ di tích, quy hoạch di tích...

1.4- Việc triển khai mục tiêu tu bổ, tôn tạo di tích của chương trình đã mang lại hiệu quả to lớn về kinh tế - xã hội.

- Tạo ra sự thay đổi nhận thức của toàn xã hội cũng như các cơ quan, ban ngành ở Trung ương và chính quyền các cấp đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá của dân tộc.

- Góp phần đặc lực vào việc giáo dục truyền thống; củng cố ý thức liên kết cộng đồng; nâng cao chất lượng của các hoạt động văn hoá, thông tin ở cơ sở.

- Tham gia tích cực và có hiệu quả vào việc thực hiện chính sách tôn giáo và dân vận của Đảng và Nhà nước thông qua việc tu bổ, tôn tạo các thiết chế tôn giáo, tín ngưỡng như đình, đền, chùa v.v... và tổ chức lễ hội truyền thống.

- Tạo ra những sản phẩm văn hoá đặc thù có chất lượng, hấp dẫn đối với khách tham quan trong nước và quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển ổn định cho ngành kinh tế mũi nhọn là du lịch. Theo điều tra sơ bộ của chúng tôi, một du khách đến thăm Vịnh Hạ Long, nếu là người Việt Nam sẽ tiêu một khoản từ 200 đến 300 ngàn đồng, khách quốc tế chi cao hơn - khoảng từ 1 đến 3 triệu đồng/ngày. Trong khi đó Ban quản lý khu thắng cảnh Hạ Long chỉ thu được 35 ngàn đồng/người qua

phí tham quan di tích. Hai năm gần đây, lượng khách tới thăm Vịnh Hạ Long đạt con số xấp xỉ 2 triệu người, trong đó có khoảng 500 ngàn khách quốc tế. Điều đó khẳng định vị trí quan trọng của di sản văn hoá trong việc thúc đẩy phát triển du lịch.

- Ngoài nguồn vốn đầu tư của chương trình, chúng ta đã huy động thêm được 461,5 tỷ đồng từ các nguồn: nhân dân tự nguyện đóng góp, thu phí tham quan di tích và viện trợ quốc tế.

- Phần lớn các di tích được tập trung đầu tư tu bổ, tôn tạo đều có khả năng tạo nguồn thu từ dịch vụ tham quan và các hoạt động văn hoá khác để tái đầu tư trở lại cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của di tích. Hàng năm, riêng 3 khu di tích lớn là Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long, địa đạo Củ Chi đã thu được 50 tỷ đồng.

## **2- Nhìn rõ những thiếu sót, từ đó đề xuất những biện pháp thích hợp để điều chỉnh và khắc phục là nhu cầu cấp bách nhất:**

2.1- Cơ chế quản lý và phương thức đầu tư.

2.1.1- Sự phối hợp giữa Ban chủ nhiệm chương trình với các Vụ, Cục tham mưu của Bộ và ban quản lý dự án của Sở Văn hoá Thông tin tỉnh, thành phố không có gì vướng mắc lớn. Nhưng sự điều hành của các ban quản lý dự án ở cơ sở còn có những điều bất cập cần được tháo gỡ, nhất là sự phối hợp giữa Ban quản lý dự án của Sở Văn hoá Thông tin với Ban giám đốc Bảo

tàng và Ban quản lý di tích ở địa phương. Chúng tôi cho rằng, muốn cho các dự án tu bổ, tôn tạo di tích có hiệu quả, nhất thiết phải coi trọng vai trò của cán bộ bảo tồn bảo tàng vì họ là người được đào tạo để thực hiện các nhiệm vụ đó. Đáng tiếc, trong thực tế, nhiều giám đốc bảo tàng và ban quản lý di tích tham gia Ban quản lý dự án của Sở Văn hoá Thông tin, dù là với tư cách Phó ban thường trực, nhưng chỉ có nhiệm vụ ký các bản thiết kế, dự toán kinh phí và biên bản nghiệm thu công trình, còn thực tế thì không có thực quyền quyết định và chỉ đạo chuyên môn. Tình trạng trên hạn chế rất nhiều hiệu quả các dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích.

2.1.2- Phần lớn kinh phí của chương trình được cấp phát từ nguồn vốn xây dựng cơ bản và nhất thiết phải tuân thủ những quy định trong Nghị định 52 do Chính phủ ban hành. Nhưng qua theo dõi, chúng tôi thấy công việc liên quan tới công tác tu bổ, tôn tạo di tích có nhiều đặc thù nghề nghiệp khác hẳn việc xây dựng các công trình xây dựng mới, kể từ khâu khảo sát, thiết kế, thẩm định dự án, thi công và nghiệm thu công trình. Vì phải tuân thủ nghiêm túc các quy định trong Nghị định 52 mà nhiều dự án của chúng ta đã gặp không ít khó khăn trong khâu thực hiện như: các dự án khi triển khai xuất hiện những phát sinh khó dự đoán cả về khối lượng và dự toán kinh phí, thời gian thi công phải kéo dài, gây trực tiếp cho việc nghiệm thu và quyết toán dứt điểm công trình. Và hình như

các đồng chí Giám đốc Sở, Giám đốc Ban quản lý dự án chưa quan tâm đúng mức tới tầm quan trọng của việc quyết toán công trình nên đã gây cho Ban chủ nhiệm chương trình của Bộ không ít khó khăn.

Vì thế, trong quá trình chuẩn bị Dự thảo Quy chế tu bổ di tích, Cục Bảo tồn Bảo tàng đã cố gắng xác định rõ một số đặc thù trong công tác tu bổ di tích so với việc xây dựng các công trình mới để trình lãnh đạo Bộ Văn hoá Thông tin, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng xem xét, đề xuất Chính phủ có sự điều chỉnh thích hợp trong quy định của Nghị định 52, tạo điều kiện triển khai các mục tiêu của chương trình quốc gia về văn hoá thông tin đạt hiệu quả cao hơn.

2.1.3- Vấn đề phân cấp quản lý di tích, quản lý nguồn thu từ di tích chưa có sự thống nhất trên phạm vi cả nước.

+ Tình trạng phổ biến là chính quyền các cấp chưa thực sự quan tâm tới việc thực thi trách nhiệm của mình được quy định khá cụ thể trong Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh trước đây và Luật Di sản văn hoá hiện nay. Ở nhiều địa phương, có hiện tượng tranh giành quyền quản lý đối với các di tích có nguồn thu lớn. Và vì thế, tất yếu sẽ dẫn tới hiện tượng thương mại hoá các hình thức dịch vụ văn hoá ở di tích, gây ra nhiều hậu quả đáng tiếc.

Thực tại ở các di tích có các nguồn thu dưới nhiều hình thức khác

nhau:

- Từ vé tham quan di tích.
- Từ hòm công đức do thập phương đóng góp.
- Từ tiền lễ do người hành lễ đặt trên các ban thờ.
- Từ các dịch vụ trông giữ các phương tiện ô tô, xe máy, xe đạp và hàng quán ở trong khu vực di tích.

Vấn đề đặt ra là phải quản lý có hiệu quả các nguồn thu này để tái đầu tư cho di tích cũng như có cách phân bổ hợp lý nhằm bảo đảm lợi ích của nhà nước cũng như của cá nhân những người tham gia các dịch vụ.

+ Hình thức phân bổ và quản lý nguồn vốn đầu tư của chương trình cũng chưa thống nhất.

- Đầu tư qua Bộ Văn hoá Thông tin
- Đầu tư qua địa phương.
- Sở Văn hoá Thông tin quản lý và chỉ đạo thực hiện.
- Bảo tàng tỉnh thành phố tiếp nhận và triển khai.
- Kinh phí chuyển thẳng cho xã quản lý và triển khai; cá biệt, có trường hợp còn khoán cho những người trực tiếp trông nom di tích.

Nguồn vốn đầu tư qua Bộ Văn hoá Thông tin thường đến đúng mục tiêu và địa chỉ cụ thể nhưng không tạo ra khả năng thu hút thêm nguồn vốn địa phương. Ngược lại, nếu đầu tư qua tỉnh, thành phố thì các địa phương

thường có kế hoạch bổ sung ngân sách nhưng mục tiêu của chương trình đôi khi không được thực hiện chính xác. Một số Sở Kế hoạch và Đầu tư không phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hoá Thông tin nên đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố điều chỉnh nguồn vốn được cân đối từ Bộ Tài chính cho các mục tiêu khác ngoài chương trình hoặc không đúng các hạng mục đã được thông báo.

2.2- Chúng ta còn thiếu vắng những dự án tiêu biểu thực sự mang tính chất liên ngành - đặc trưng cơ bản nhất của các chương trình mục tiêu quốc gia.

2.2.1- Những năm vừa qua, lãnh đạo Bộ Văn hoá Thông tin đã chỉ đạo triển khai một số dự án tổng thể liên ngành kinh tế - xã hội và văn hoá mà hạt nhân là các khu di tích lịch sử - văn hoá có giá trị đặc biệt quan trọng - như Pắc Bó (Cao Bằng), Tân Trào (Tuyên Quang), Đền Hùng (Phú Thọ), Cổ Loa (Hà Nội), A.T.K (Việt Bắc), Khu di tích cách mạng Miền Nam. Nhiệm vụ chính của các dự án trên là phối hợp giải quyết các nhu cầu về giáo dục, y tế, giao thông nông thôn, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng cư dân ở các khu vực cận kề di tích - là những người góp công sức xây dựng nên di tích, trực tiếp bảo vệ nuôi dưỡng cán bộ cách mạng và hiện nay lại là lực lượng quan trọng bảo vệ và phát huy di tích. Đáng tiếc là các dự án như thế không nhiều và chưa có dự

án nào được đầu tư hoàn chỉnh để thực sự tạo ra một sản phẩm văn hoá - du lịch có giá trị cao, có thể đưa ngay vào khai thác phục vụ nhu cầu xã hội. Thực tế ở một số địa phương, UBND tỉnh, thành phố có chỉ đạo ngành du lịch đầu tư tôn tạo di tích, song lại giao cho cơ quan du lịch trực tiếp quản lý và thu tiền bán vé tham quan di tích. Điển hình nhất là tại các khu di tích Tam Cốc - Bích động (Ninh Bình), Phong Nha (Quảng Bình), Hội An (Quảng Nam), Núi Bà Đen (Tây Ninh). Điều hiển nhiên là Bộ Giáo dục và Đào tạo thì quản lý trường học, Bộ Y tế quản lý bệnh viện và viện phí, vậy có lẽ nào ngành Du lịch (chứ không phải ngành Văn hoá Thông tin), lại quản lý và thu phí tham quan di tích?

2.2.2- Cần tiếp tục ưu tiên tập trung đầu tư cho các dự án lớn tu bổ, tôn tạo di tích, có tính liên ngành, đầu tư liên tục nhiều năm và dứt điểm, để có được những sản phẩm hoàn chỉnh nhằm nhanh chóng tạo được nguồn thu tái đầu tư trở lại cho việc tôn tạo, phát huy giá trị di tích.

Thực tế đã chứng minh các di tích có nguồn thu lớn đều là những di tích được tập trung đầu tư theo các dự án tổng thể có tính liên ngành. Vì thế, rất cần thí điểm xây dựng và triển khai một mô hình đầu tư và quản lý việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo định hướng này.

2.2.3- Nhà nước có chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Văn hoá Thông tin đã phê duyệt quy hoạch tổng thể

bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên phạm vi toàn quốc. Tuy vậy, đến nay vẫn chưa có địa phương nào thực sự triển khai việc xây dựng quy hoạch tổng thể, cùng đó là xây dựng chương trình có mục tiêu bảo vệ và phát huy giá trị di tích từ nguồn ngân sách địa phương, mà còn ỷ lại và trông chờ vào ngân sách Trung ương. Nhiều địa phương không chủ động xây dựng dự án hoặc trình dự án rất chậm nên Bộ Văn hoá Thông tin không đủ điều kiện cân đối vốn. Theo chúng tôi, các Sở Văn hoá Thông tin cần sớm xây dựng quy hoạch tổng thể bảo vệ và phát huy giá trị di tích, trên cơ sở đó, chủ động xây dựng các dự án tu bổ, tôn tạo di tích của địa phương làm cơ sở xác định các nguồn vốn đầu tư. Đối với những di tích được tu bổ do nhân dân đầu tư 100% vốn, cũng rất cần có các dự án cụ thể làm cơ sở khoa học để chúng ta chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đúng mục tiêu và quy chế do Bộ ban hành, nhằm khắc phục hiện tượng làm biến dạng, sai lệch yếu tố nguyên gốc của di tích do việc nhân dân tự động tu bổ không theo nguyên tắc khoa học.

2.3- Nghiêm túc nhìn nhận, điều dễ nhận thấy là chúng ta còn rất lúng túng trong việc quản lý và điều hành chương trình mục tiêu, lúng túng cả trong việc chỉ đạo lập kế hoạch và trong khâu tổ chức phối hợp giữa các cơ quan có chức năng quản lý kế hoạch, tài chính, xây dựng... với cơ quan chuyên môn bảo tồn bảo tàng, từ Trung ương tới địa phương. Bởi vậy, ngoài việc tổ chức biên soạn và ban

hành các văn bản pháp quy, hướng dẫn nghiệp vụ, còn rất cần phải đầu tư cho việc đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ chuyên môn. Có lẽ vẫn rất cần tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở, đặc biệt là những người trực tiếp trông nom di tích, vì chính sự thiếu hiểu biết về pháp luật và thiếu kiến thức chuyên môn của họ là nguyên nhân dẫn tới việc làm biến dạng và sai lệch giá trị di tích.

2.4- Công tác thanh tra việc thực hiện các mục tiêu của chương trình cũng như việc thanh quyết toán kinh phí chưa được triển khai đồng bộ và thường xuyên, dẫn tới hiện tượng thất thoát vốn hoặc đầu tư chưa đúng mục tiêu của dự án được duyệt, cũng là một thiếu sót cần phải nghiêm túc nhìn nhận và nhanh chóng khắc phục trong thời gian tới.

Tại văn bản số 4739/KG-TW ngày 26-8-1994, Thủ tướng Chính phủ đã chính thức cho phép Bộ Văn hoá Thông tin triển khai chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có mục tiêu chống xuống cấp di tích. Điều đó thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là phải tập trung mọi nỗ lực của toàn ngành nhằm phát huy những thành tựu đã đạt được trong gần 10 năm qua và kịp thời khắc phục những mặt thiếu sót đã đề cập trên đây. Chỉ có như vậy, chúng ta mới đảm bảo thực hiện có hiệu quả hơn nữa những mục tiêu của chương trình trong giai đoạn 2001 - 2005.

Đ.V.B